

Bản án số: **37/2022/HS-ST**

Ngày: 13.12.2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông Nguyễn Tấn Lợi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Hoàng Kiệt
2. Ông Nguyễn Hoàng Khởi

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang*** tham gia phiên tòa: Ông Tôn Minh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Chí H**, sinh ngày 18/8/1995

Nơi sinh: huyện G Q, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp P, xã V P A, huyện G Q, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1967 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969;

Vợ chưa; con chưa.

Tiền sự: 01 tiền sự ngày 18/6/2021 Công an xã V P A, huyện G Q, tỉnh Kiên Giang phạt số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC, bị cáo chưa nộp phạt.

Tiền án: không, bị cáo có nhân thân xấu ngày 19/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện V Th, tỉnh Kiên Giang xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 22/8/2017;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/7/2022 cho đến nay (có mặt).

2/ **Đặng Văn D**, sinh ngày 29/6/1996

Nơi sinh: tại huyện V Th (nay là U M T), tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: Ấp C M, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam.

Con ông Đặng Văn B, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976;

Vợ chưa; Con chưa.

Tiền sự: không.

Tiền án: không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

\* Bị hại: Nguyễn Văn V, sinh năm 1971 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C B, xã V H, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng: 1/ Võ Văn K, sinh năm 2000 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp V T, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

2/ Sơn Quốc Ng, sinh ngày 19/10/2004 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp BH, xã V B B, huyện V Th, tỉnh Kiên Giang

3/ Lê Văn R, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H T, xã Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang

4/ Nguyễn Văn Q, sinh năm 2001 (vắng mặt)

5/ Đặng Thị L, sinh ngày 02/12/2004 (vắng mặt)

6/ Phù Thị S, sinh năm 1959 (vắng mặt)

7/ Nguyễn Văn X, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Đồng cư trú: Ấp X G, xã V B B, huyện V Th, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 18/7/2022, Nguyễn Chí H mượn của Thạch Qu ở ấp Đ, xã V T, huyện G Q, tỉnh Kiên Giang, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, mang biển kiểm soát 68T4-0435 để đi lại. Sau đó, H điều khiển xe mô tô trên đi đến huyện U M T chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H chạy xe về ngang đến đoạn đường thuộc ấp C B, xã V H, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, mang biển kiểm soát 68L1-000.37 của ông Nguyễn Văn V, đang đỗ cặp mé lộ, không có người trông giữ, trên xe có gắn sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Sau đó, H chạy xe đến nhà của bạn tên là Nguyễn Văn Q, ở ấp X G, xã V B B, huyện V Th, tỉnh Kiên Giang. H nói với Q là chị gái bị té xe và nhờ Q đi theo H lấy xe về giùm, Q đồng ý. Sau đó, H và Q đi trên xe mô tô mang biển kiểm soát 68T4-0435 đến chỗ chiếc xe mô tô Honda Future mang biển kiểm soát 68L1-000.37 đang đỗ. Khi đến nơi, H xuống xe đi đến chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-000.37 và lên xe mở khóa để máy chạy đi, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68T4-0435, cả hai đi về nhà của Q. Khi đến nhà Q thì H gửi chiếc xe biển kiểm soát 68T4-0435 lại nhà của Q. Sau đó, H điều khiển chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-000.37 vừa lấy trộm được về nhà của người bạn tên là Võ Văn K ở ấp V T, xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang và ngủ lại đây. Đến sáng ngày 19/7/2022, H nói với K cho gửi chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-000.37 vài ngày, H không nói cho K biết là xe do trộm cắp mà có, K đồng ý. Sau đó, H nhờ K chạy xe đưa H đến nhà của Q để H lấy chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68T4-0435 về. Sau đó, H chạy xe mô tô mang biển kiểm soát 68T4-0435 về trả lại cho Quốc.

Đến ngày 21/7/2022, H gặp Đặng Văn D ở chợ Nhà Ngang, xã H C, huyện U M T. H mới kể cho D nghe chuyện lấy trộm chiếc xe mô tô Honda Future mang biển kiểm soát 68L1-000.37 và hiện tại đang gửi nhà của K. H rủ D tìm chỗ cầm xe hoặc bán lấy tiền tiêu xài, D đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, không có biển số, chở H đến nhà của K để lấy xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-000.37 đi ra thị trấn Thứ Ba, huyện A B, tìm nơi cầm xe. Khi đến nơi, lúc này tại nhà của K có Nguyễn Quốc Qu và Sơn Quốc Ng, là bạn của K, nên rủ nhau đi chơi chung với H và D. Khi đi, D chạy xe mô tô Wave Alpha chở Qu, Ng chạy xe Cub 50 chở K, còn H chạy xe Honda Future mang biển kiểm soát 68L1-000.37.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, cả nhóm đến thị trấn Thứ Ba, huyện A B, lúc này các cửa tiệm cầm đồ ở đây đều đóng cửa. Do chưa tìm được chỗ cầm xe nên D rủ cả nhóm đi lại nhà bạn của D tên Lê Văn R ở ấp H T, xã Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang để gửi chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-000.37 lại. Sau đó, D gửi chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-000.37 lại nhà của R. Khi gửi thì D không nói cho R biết chiếc xe mô tô này do trộm cắp mà có. Sau đó, nhóm của H, D đi về nhà.

Đến khoảng 13 giờ ngày 22/7/2022, H mượn xe mô tô hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 68HU-3039 của Trương Vũ G ở ấp P, xã V P A, huyện G Q, tỉnh Kiên Giang, đi cùng D đến nhà của R lấy xe Honda Future mang biển kiểm soát 68L1-000.37 đi cầm lấy tiền tiêu xài. Khi gặp R, D nói với R nhờ tìm chỗ cầm xe giùm, R hỏi giấy tờ xe đâu thì D nói bỏ quên ở nhà. Sau đó, R dẫn H và D đi ra thị trấn Thứ Ba để tìm chỗ cầm xe. Khi vừa đi được một đoạn khoảng 01km thì H bị Công an xã Nam Yên kiểm tra, xe không có giấy tờ nghi là do trộm cắp nên mời H về trụ sở làm việc. Qua làm việc, H thừa nhận việc lấy trộm xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-000.37. Sau đó, Công an xã Nam Yên bàn giao H cùng với tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T giải quyết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐGTS ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U M T kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Future mang biển kiểm soát 68L1-000.37 tại thời điểm bị xâm hại ngày 18/7/2022 có giá trị là 13.000.000 đồng.

***Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:***

***Vật chứng thu giữ:***

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu sơn xám –vàng – đen, số máy “JC45E0079828”, số khung “3501AY028091”, mang biển kiểm soát 68L1-000.37.

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 001616, tên chủ xe: Nguyễn Văn V, biển số đăng ký: 68L1-000.37.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSUMT ngày 27/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và bị cáo Đặng Văn D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí H từ 06 - 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn D từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập mỗi tháng từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn V đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-000.37 và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Theo đơn xin xét xử vắng mặt bị hại Nguyễn Văn V không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và yêu cầu xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo trình bày: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:* Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai các bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có

trong hồ sơ thể hiện: Vào đêm ngày 18/7/2022, Nguyễn Chí H lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của ông Nguyễn Văn V, đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, mang biển kiểm soát 68L1-000.37, với trị giá tài sản bị xâm hại là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Đặng Văn D biết rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, mang biển kiểm soát 68L1-000.37 là do Nguyễn Chí H trộm cắp mà có nhưng vẫn cùng Nguyễn Chí H đem chiếc xe mô tô đi tiêu thụ bằng việc đem đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, trị giá tài sản bị cáo xâm hại là 13.000.000 đồng và bị cáo D biết rõ H trộm cắp chiếc xe mà vẫn tiêu thụ, nên có đủ cơ sở kết luận. Bị cáo Nguyễn Chí H phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Đặng Văn D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Do đoạn đường đang thi công sửa chữa bị hại không chạy xe về nhà được nên bị hại đậu chiếc xe cặp mé lô đal. Bị cáo H lợi dụng lúc đêm tối, đường vắng và tài sản không người trông giữ nên bị cáo lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô của bị hại V. Bị cáo trộm cắp chiếc xe của bị hại nhằm mục đích bán tiêu xài cá nhân; bị cáo bất chấp thủ đoạn lén lút, liêu lĩnh. Hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự tham lam, lười lao động, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại.

Bị cáo D biết rõ chiếc xe biển kiểm soát 68L1-000.37 do bị cáo H trộm cắp nhưng khi được H rủ đi tìm nơi tiêu thụ bị cáo vẫn đồng ý dẫn H đi tìm nơi tiêu thụ và chủ động dẫn H tìm chỗ gửi xe khi chưa có chỗ tiêu thụ và tiếp tục dẫn H đi tìm nơi tiêu thụ thì bị bắt.

Do đó, cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hậu quả hành vi phạm tội, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với Nguyễn Văn Q khi đi cùng Nguyễn Chí H lấy chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-000.37 thì không biết Nguyễn Chí H đang thực hiện việc trộm cắp chiếc xe mô tô trên nên không xử lý.

Đối với Võ Văn K, Sơn Quốc Ng, Nguyễn Quốc Quy, Lê Văn R đều không biết chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-000.37 là tài sản do Nguyễn Chí H trộm cắp mà có nên không xử lý.

*[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Chí H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đặng Văn D không có tình tiết tăng nặng, theo quy định tại Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H và áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D.

*[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo Nguyễn Chí H từ 06 đến 09 tháng tù. Bị cáo Đặng Văn D từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, là quá nhẹ.*

Các bị cáo xin giảm nhẹ. Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

*[6] Về các vấn đề khác:*

- Về biện pháp tư pháp: Ngày 07/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn V vật chứng là: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu sơn xám –vàng – đen, số máy “JC45E0079828”, số khung “3501AY028091”, mang biển kiểm soát 68L1-000.37 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 001616, tên chủ xe: Nguyễn Văn V, biển số đăng ký: 68L1-000.37.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn V đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-000.37 và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Đặng Văn D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người người khác phạm tội mà có”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí H 01 (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 22/7/2022.

Miễn hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS do hoàn cảnh bị cáo khó khăn.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 13/12/2022). Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H C, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

3. Về biện pháp tư pháp: Ngày 07/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trả xong cho bị hại Nguyễn Văn V vật chứng là: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu sơn xám –vàng – đen, số máy “JC45E0079828”, số khung “3501AY028091”, mang biển kiểm soát 68L1-000.37 và 01 (một) giấy đăng



ký xe mô tô, xe máy số: 001616, tên chủ xe: Nguyễn Văn V, biển số đăng ký: 68L1-000.37.

#### 4. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Văn V đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-000.37 và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Nguyễn Chí H và Đặng Văn D mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu.

**Nguyễn Tấn Lợi**